

DANH SÁCH
KHU VỰC KHÔNG BẢO ĐẢM HẠ TẦNG GIAO THÔNG HOẶC NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA
CHÁY THEO QUY ĐỊNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂY GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND thành phố)

TT	Khu vực không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy	Số lượng nhà ở	Ghi chú
1	Thôn Chavi (Thôn Tà'ri cũ)	61	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
2	Thôn Lăng (Thôn Por'ning cũ)	160	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
3	Thôn Nal	167	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
4	Thôn Lăng (Thôn Aróh cũ)	124	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
5	Thôn Aró	175	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
6	Thôn Agrồng	227	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
7	Thôn Tr'leê	40	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
8	Thôn Rà'bhurp	122	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
9	Thôn Tur (Thôn Arui cũ)	64	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
10	Thôn Ađâu (Thôn Ađâu cũ)	57	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
11	Thôn Ađâu (Thôn K'xêeng cũ)	38	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
12	Thôn Dang (Thôn Alua cũ)	77	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
13	Thôn Dang (Thôn Axur cũ)	106	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
14	Thôn Tur (Thôn Tur cũ)	83	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
15	Thôn Z'lao	45	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
16	Thôn Ahu (Thôn Ta Vang cũ)	97	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
17	Thôn Ahu (Thôn Ahu cũ)	101	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
18	Thôn AChing (Thôn Achiing cũ)	139	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
19	Thôn AChing (Thôn Z'rưt cũ)	62	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
20	Thôn Anông (Thôn Acáp cũ)	56	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
21	Thôn Anông (Thôn Anonh cũ)	63	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
22	Thôn Anông (Thôn Arót cũ)	91	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước
23	Thôn Anông (Thôn Axoo cũ)	44	Không bảo đảm giao thông và nguồn nước